

Bản án số: 37/2026/HS-ST
Ngày 08/9/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Tác

2. Bà Hoàng Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyển – Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2026/TLST-HS ngày 07/8/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2026/QĐXXST - HS ngày 25/8/2026 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Hoàng Phúc H (tên gọi khác: không), sinh ngày 06 tháng 8 năm 1989, tại xã N, tỉnh Thái Nguyên; số CCCD: 006089002047; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã N, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Phúc G và bà Ngọc Thị H1; vợ Nguyễn Trúc L, chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2026 tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T. (Có mặt)

2. Bị cáo: Đàm Quốc H2 (tên gọi khác: không), sinh ngày 18 tháng 12 năm 2000, tại xã Y, tỉnh Thái Nguyên; số CCCD: 006200002996; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã C, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Quang L1 và bà Hoàng Thị L2; vợ Nông Thị P (đã ly hôn), và 01 con, sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, Tại Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC ngày 30/11/2025 bị Công an xã Q, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay chưa thi hành xong; nhân thân: Tại Bản án số 36/2017/HSST ngày 07/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 08/2017/HSPT ngày 19/12/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm sửa Bản án số

36/HSST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 42/2017/HSST ngày 27/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tại Bản án số 46/2017/HSST ngày 09/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ của Bản án số 42/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Buộc Đàm Quốc H2 phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Tại Bản án số 52/2017/HSST ngày 26/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ của Bản án số 46/2017/HSST ngày 09/11/2017. Buộc Đàm Quốc H2 phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) tháng tù. Đến ngày phạm tội lần này bị cáo H2 đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2026 tại Trại giam S Công an tỉnh T đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 00 phút, ngày 26/4/2026 tổ công tác Công an xã C, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bị cáo H, sinh năm 1989, trú tại thôn B (nay là thôn L), xã N, tỉnh Thái Nguyên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy, tổ công tác đã mời bị cáo H về trụ sở Công an xã C để làm việc, xét nghiệm ma túy. Công an xã C đã phối hợp với Trạm Y tế xã C tiến hành sử dụng que thử (Kit) phát hiện nhanh ma túy trong nước tiểu (MDT 6.1) của Bộ C để phát hiện ma túy trong nước tiểu của bị cáo H, kết quả xét nghiệm: Nước tiểu của bị cáo H dương tính với ma túy (+), nhóm ma túy Opiate.

Qua lấy lời khai bị cáo H trình bày: Bản thân bị cáo H là người nghiện ma túy nên ngày 23/4/2026 bị cáo H và bị cáo H2, sinh năm 2000, trú tại thôn C (nay là thôn B) xã C, tỉnh Thái Nguyên cùng nhau góp tiền đi mua ma túy về sử dụng bằng hình thức tiêm chích tại thôn A (nay là Thôn E), xã C, tỉnh Thái Nguyên.

Cùng ngày, tổ công tác tiến hành triệu tập bị cáo H2 đến Công an xã C làm việc, xét nghiệm ma túy. Công an xã C đã phối hợp với Trạm Y tế xã C tiến hành sử dụng que thử (Kit) phát hiện nhanh ma túy trong nước tiểu (MDT 6.1) của Bộ C để phát hiện ma túy trong nước tiểu của bị cáo H2, kết quả xét nghiệm: Nước tiểu của bị cáo H2 dương tính với ma túy (+), nhóm ma túy Opiate.

Công an xã đã lập biên bản sự việc, thu giữ mẫu nước tiểu của bị cáo H và bị cáo H2 niêm phong vào trong phong bì ký hiệu H2 và H4 để gửi giám định.

Căn cứ lời khai của bị cáo H và bị cáo H2, Công an xã C tiến hành kiểm tra, khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, xác định nơi xảy ra vụ việc. Tại hiện trường thu giữ:

- 02 (hai) vỏ túi nilon đựng bơm kim tiêm có ghi chữ “BƠM KIM TIÊM SỬ DỤNG MỘT LẦN”, loại 3ml/cc, vết bóc còn mới.

- 01 (một) vỏ lọ nước cất bằng thủy tinh trong suốt, trên thân lọ có ghi dòng chữ màu đỏ “NOVOCAIN HD” và 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng đã bị vo tròn.

- 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ trên thân bật lửa có ghi dòng chữ màu trắng “BẬT LỬA AN TOÀN THÔNG NHẤT khởi nguồn may mắn”, bật lửa đã hết ga. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu H5.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, phương tiện đối với bị cáo H và bị cáo H2, quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 807/KL-KTHS ngày 05/5/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine (heroin) trong 02 (hai) mẫu ký hiệu H2 (H) và H4 (Đ) gửi giám định.

- Heroine (heroin), có tên gọi khác là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra đã xác minh làm rõ được như sau: Hồi 08 giờ 30 phút, ngày 23/4/2026, bị cáo H đi bộ từ thôn E (nay là thôn C), xã C xuống thôn A (nay là thôn E), xã C và bị cáo H2 đi bộ từ nhà xuống thôn A (nay là thôn E), xã C để tìm mua ma túy về sử dụng, khi đến cổng bên xe cũ thì cả hai gặp nhau, nên bị cáo H đã hỏi bị cáo H2 “sáng ăn chưa” tức là sáng đã sử dụng ma túy chưa thì bị cáo H2 trả lời là “chưa”. Sau đó bị cáo H và bị cáo H2 đã trao đổi, bàn bạc, thống nhất bị cáo H sẽ bỏ ra số tiền 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng), còn bị cáo H2 bỏ ra số tiền 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng) để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, bị cáo H là người đi mua bơm kim tiêm, nước cất, còn bị cáo H2 là người đi mua ma túy. Sau khi bị cáo H đưa số tiền, bị cáo H2 một mình đi bộ xuống đoạn đường khu C thuộc thôn A (nay là thôn E), xã C, tỉnh Thái Nguyên, thì gặp một người đàn ông đang đứng cạnh đường, khoảng 40 tuổi (H2 không biết tên,

địa chỉ) trông giống người nghiện nên bị cáo H2 đã hỏi mua ma túy với người đàn ông trên và được người đàn ông đồng ý bán. Bị cáo H2 đưa toàn bộ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) vừa góp được cho người đàn ông và được người đàn ông đưa lại cho bị cáo H2 01 (một) gói nhỏ ma túy được gói bởi loại giấy màu vàng.

Cùng thời điểm bị cáo H2 đi mua ma túy, thì bị cáo H đi bộ đến hiệu thuốc T thuộc thôn B, xã C mua 02 (hai) bơm kim tiêm và 01 (một) lọ nước cất với tổng số tiền 6.000đ (sáu nghìn đồng), sau khi mua được ma túy và bơm kim tiêm, nước cất cả hai quay lại khu vực bến xe huyện C cũ, rồi cùng nhau xuống bờ kè thuộc thôn A (nay là thôn E), xã C để sử dụng ma túy. Tại đây, bị cáo H2 đưa gói ma túy vừa mua được cho bị cáo H, bị cáo H mở gói ma túy ra đổ vào 01 (một) bơm kim tiêm, rồi hút nước cất vào pha với ma túy và dùng tay lắc đều, đến khi ma túy và nước cất hòa tan với nhau, bị cáo H chia đều số ma túy vào bơm kim tiêm còn lại và đưa cho bị cáo H2, bị cáo H giữ 01 (một) bơm kim tiêm chứa ma túy, mỗi người cầm một bơm kim tiêm bằng tay phải rồi tiêm vào tĩnh mạch tay trái để đưa ma túy vào cơ thể, sau khi sử dụng ma túy xong thì bị cáo H dùng bật lửa đốt bơm kim tiêm của bị cáo H, rồi đưa bật lửa cho bị cáo H2 đốt bơm kim tiêm của bị cáo H2, còn 02 (hai) vỏ nilon đựng bơm kim tiêm, vỏ lọ nước cất, gói giấy trước đó chứa ma túy và chiếc bật lửa đã hết ga bị cáo H và bị cáo H2 vứt ở bờ kè rồi cả hai người đi về nhà.

Về vật chứng của vụ án đã thu giữ nay được bảo quản theo đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định:

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS – KV7 ngày 07/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên, truy tố các bị cáo Hoàng Phúc H và Đàm Quốc H2 về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên trình bày bản luận tội và đề nghị. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Phúc H và Đàm Quốc H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính. Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Phúc H từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 18/5/2026. Xử phạt bị cáo Đàm Quốc H2 từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị phạt bổ sung bị cáo H và H2 theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS: Đối với vật chứng đã thu giữ được đều không có giá trị hoặc không sử dụng được, đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị các bị cáo H, H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo H và bị cáo H2 không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Các bị cáo được nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo H nhận tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị H2 nhận tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo H và bị cáo H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản kiểm tra xác định nơi xảy ra sự việc, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 23/4/2026, tại khu vực bến xe cũ thuộc thôn E, xã C, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo H đã rủ bị cáo H2 cùng nhau góp tiền đi mua ma túy về để sử dụng thì được bị cáo Hiệp đồng Ý. Sau đó hai bị cáo cùng trao đổi, thỏa thuận, thống nhất bị cáo H góp 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng), bị cáo H2 góp 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng). Bị cáo H là người đi mua bom kim tiêm, nước cất, bị cáo H2 cầm số tiền vừa góp được đi bộ xuống đường khu C, thuộc thôn E, xã C, tỉnh Thái Nguyên mua 01 (một) gói ma túy với một người đàn ông khoảng 40 tuổi, trông giống người nghiện (không biết tên, địa chỉ). Sau khi mua được ma túy và bom kim tiêm, nước cất bị cáo H và bị cáo H2 cùng nhau đi xuống bờ kè thuộc thôn E, xã C để sử dụng trái phép chất ma túy. Tại đây, bị cáo H2 đưa gói ma túy vừa mua được cho bị cáo H, bị cáo H mở gói ma túy ra đổ vào 01 (một) bom kim tiêm, rồi hút nước cất vào pha với ma túy và dùng tay lắc đều, đến khi ma túy và nước cất hòa tan với nhau, bị cáo H chia đều số ma túy vào bom

kim tiêm còn lại và đưa cho bị cáo H2, bị cáo H giữ 01 (một) bơm kim tiêm chứa ma túy, rồi cả hai bị cáo sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể.

Hành vi của các bị cáo H và bị cáo H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Điều luật có nội dung:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Thấy trước lần phạm tội này bị cáo H không có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thừa nhận bản thân có sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo không được coi là có nhân thân tốt. Bị cáo H2 không có tiền án, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, và nhân thân đã bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử ba lần về tội Trộm cắp tài sản và xét xử một lần về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tuy nhiên đã được xóa án tích, nay bị cáo lại tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, và thừa nhận bản thân có sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo H2 có nhân thân xấu hơn so với bị cáo H.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, H2 không có tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo H và bị cáo H2 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có bố đẻ là Hoàng Phúc G được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; Bị cáo H2 có ông ngoại là Hoàng Văn Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Nên bị cáo H và bị cáo H2 hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung bản cáo trạng số: 28/CT-VKS -KV7, ngày 07/8/2026 là có căn cứ, đúng tội, đúng người, đúng pháp luật. Đề nghị mức hình phạt tù, không đề nghị phạt bổ sung, xử lý vật chứng, mức án phí đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy ngày 23/4/2026, sau

khi bị cáo H và bị cáo H2 gặp nhau trao đổi, thỏa thuận, thống nhất. Bị cáo H góp 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng) và đi mua kim tiêm, nước cất, bị cáo H2 góp 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng) và cầm số tiền vừa góp được đi mua 01 (một) gói ma túy. Sau khi mua được ma túy và bơm kim tiêm, nước cất bị cáo H và bị cáo H2 cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Do vậy để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng pháp luật hình sự cần phải áp dụng mức án phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm cách ly các bị cáo H và bị cáo H2 ra khỏi xã hội để các bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Xét vai trò của các bị cáo: Khi bị cáo H và bị cáo H2 gặp nhau thì bị cáo H rủ bị cáo H2 góp tiền mua ma túy về sử dụng được bị cáo Hiệp đồng Ý, hai bị cáo trao đổi, thỏa thuận, thống nhất là bị cáo H góp 130.000đ và đi mua kim tiêm, nước cất; bị cáo H2 góp 170.000đ và cầm tiền góp được đi tìm mua ma túy về với mục đích chia nhau sử dụng thấy hai bị cáo H và H2 thực hiện hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm giản đơn và ngang nhau. Tuy nhiên, xét về nhân thân đối với bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, đối với bị cáo H2 không có tiền án, có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và lịch sử bản thân bị cáo H2 đã bị xét xử ba lần về tội trộm cắp tài sản và bị xét xử một lần về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Nên khi lượng hình phạt tù cần được xem xét mức hình phạt tù đối với bị cáo H2 cao hơn bị cáo H đúng theo quy định tại Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và các bị cáo H, H2 khai tại phiên tòa xét thấy: Đối với bị cáo H là lao động tự do không có thu nhập ổn định, là người sử dụng ma túy, không sở hữu tài sản nào có giá trị lớn; đối với bị cáo H2 là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, là người sử dụng ma túy, không sở hữu tài sản nào có giá trị lớn. Nên xét thấy không nhất thiết phải phạt bổ sung các bị cáo H và H2 theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) que thử phát hiện nhanh ma túy trong nước tiểu, que đã qua sử dụng, trên que có dòng chữ màu đỏ trên nền trắng: “BCA TEST KIT”, dòng chữ trắng trên nền xanh: “TEST PHÁT HIỆN NHANH MA TÚY TRONG NƯỚC TIỂU Ký hiệu: MDT-6.1”. Que thử đã được sử dụng để thử nhanh chất ma túy trong nước tiểu của Hoàng Phúc H, được niêm phong trong phong bì Công an xã C, ký hiệu H1. Không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) que thử phát hiện nhanh ma túy trong nước tiểu, que đã qua sử dụng, trên que có dòng chữ màu đỏ trên nền trắng: “BCA TEST KIT”, dòng chữ trắng trên nền xanh: “TEST PHÁT HIỆN NHANH MA TÚY TRONG NƯỚC

TIÊU Ký hiệu: MDT-6.1”. Que thử đã được sử dụng để thử nhanh chất ma túy trong nước tiểu của Đàm Quốc H2, được niêm phong trong phong bì Công an xã C, ký hiệu H3. Không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 (hai) vỏ túi nilon đựng bơm kim tiêm có ghi chữ “BƠM KIM TIÊM SỬ DỤNG MỘT LẦN”, loại 3ml/cc, vết bóc còn mới; 01 (một) vỏ lọ nước cất bằng thủy tinh trong suốt, trên thân lọ có ghi dòng chữ màu đỏ “NOVOCAIN HD” và 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng đã bị vo tròn và 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ trên thân bật lửa có ghi dòng chữ màu trắng “BẬT LỬA AN TOÀN THÔNG NHẤT khởi nguồn may mắn”, bật lửa đã hết ga. Những đồ vật này được niêm phong trong phong bì Công an xã C, ký hiệu H5. Không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy.

[8]. Các tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo H và bị cáo H2 là hệ quả của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy không xem xét xử lý về hành vi này là phù hợp.

Đối với người đàn ông lạ mặt, khoảng 40 tuổi, giống người nghiện ma túy (H2 không biết tên, địa chỉ), tại đường K thuộc thôn A (nay là thôn E), xã C, tỉnh Thái Nguyên mà bị cáo H2 khai nhận ngày 23/4/2026 H2 được mua gói ma túy với một người đàn ông lạ mặt này với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mang về để bị cáo H2 và bị cáo H sử dụng, tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H2 không cung cấp được thông tin, tài liệu gì khác về người đàn ông lạ mặt này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh, điều tra, làm rõ nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Trần Phong T, sinh năm 1989, trú tại thôn B, xã C, tỉnh Thái Nguyên (chủ quầy thuốc T) là người đã bán bơm kim tiêm và nước cất cho bị cáo H vào ngày 23/4/2026. Quá trình điều tra xác định, khi mua bơm kim tiêm và nước cất, bị cáo H không trao đổi và T không biết việc bị cáo H mua các đồ vật trên về để sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Phúc H và Đàm Quốc H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Phúc H: 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 18/5/2026.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Quốc H2: 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 18/5/2026.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam bị cáo Hoàng Phúc H 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam bị cáo Đàm Quốc H2 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 106, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) que thử phát hiện nhanh ma túy trong nước tiểu, que đã qua sử dụng, trên que có dòng chữ màu đỏ trên nền trắng: “BCA TEST KIT”, dòng chữ trắng trên nền xanh: “TEST PHÁT HIỆN NHANH MA TÚY TRONG NƯỚC TIỂU Ký hiệu: MDT-6.1”. Que thử đã được sử dụng để thử nhanh chất ma túy trong nước tiểu của Hoàng Phúc H, được niêm phong trong phong bì Công an xã C, ký hiệu H1.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) que thử phát hiện nhanh ma túy trong nước tiểu, que đã qua sử dụng, trên que có dòng chữ màu đỏ trên nền trắng: “BCA TEST KIT”, dòng chữ trắng trên nền xanh: “TEST PHÁT HIỆN NHANH MA TÚY TRONG NƯỚC TIỂU Ký hiệu: MDT-6.1”. Que thử đã được sử dụng để thử nhanh chất ma túy trong nước tiểu của Đàm Quốc H2, được niêm phong trong phong bì Công an xã C, ký hiệu H3.

Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) vỏ túi nilon đựng bơm kim tiêm có ghi chữ “BƠM KIM TIÊM SỬ DỤNG MỘT LẦN”, loại 3ml/cc, vết bóc còn mới; 01 (một) vỏ lọ nước cất bằng thủy tinh trong suốt, trên thân lọ có ghi dòng chữ màu đỏ “NOVOCAIN HD” và 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng đã bị vo tròn; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ trên thân bật lửa có ghi dòng chữ màu trắng “BẬT LỬA AN TOÀN THÔNG NHẤT khởi nguồn may mắn”, bật lửa đã hết ga. Những đồ vật này được niêm phong trong phong bì Công an xã C, ký hiệu H5. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T ngày 22/5/2026)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo H và bị H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo H và H2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại giam số 2 – Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 7 – Thái Nguyên;
- UBND xã Nghĩa Tá, xã Chợ Đồn;
- Bộ phận THAHS TAND khu vực 7 – Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn